



# Quảng Tri

NĂM THỨ HAI

SỐ: 367

Chủ nhật

5/7/2026

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ  
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Email: baoquangtri@gmail.com  
www.baoquangtri.vn

**ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG**

## TRÊN HÀNH LANG KINH TẾ PHÍA TÂY

Xem bài trang 2



TRANG 3

**Khi hò khoan**  
là mạch nguồn gắn kết gia đình

**Viết tiếp bài ca hòa bình**

TRANG 7

# Trên hành lang kinh tế phía Tây

Với đường biên giới dài gần 410km, tiếp giáp các tỉnh Khăm Muôn, Sạ-văn-na-khệt và Sả-lạ-văn (Lào), Quảng Trị hiện có 3 cửa khẩu quốc tế, 5 cửa khẩu phụ và 6 lối mở. Đây là lợi thế đặc biệt để phát triển thương mại biên giới, logistics và giữ vai trò cửa ngõ kết nối các nước trên tuyến Hành lang kinh tế Đông-Tây với Biển Đông.

## Giao thương khởi sắc

Một buổi sáng đầu tháng 7, tại CKQT Lao Bảo, từng đoàn xe chở nông sản, vật liệu xây dựng, linh kiện điện tử và hàng tiêu dùng nối nhau làm thủ tục thông quan. Trên các tuyến đường dẫn vào cửa khẩu, xe mang biển số Việt Nam, Lào và Thái Lan liên tục qua lại, phản ánh nhịp giao thương ngày càng sôi động của vùng biên.

Lợi thế nằm trên Hành lang kinh tế Đông-Tây đã giúp hệ thống cửa khẩu của Quảng Trị trở thành đầu mối giao thương quan trọng của khu vực. Lũy kế trong những năm gần đây, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu đạt khoảng 6,5 tỉ USD; tổng số lượt phương tiện xuất nhập cảnh đạt hơn 2,6 triệu lượt; số thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt hơn 6.024 tỉ đồng.

Đà tăng trưởng tiếp tục được duy trì trong năm 2026. Trong 6 tháng đầu năm, tại CKQT Lao Bảo, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt hơn 480 triệu USD; số lượt phương tiện xuất nhập cảnh đạt hơn 189 nghìn lượt; số thu ngân sách đạt hơn 370 tỉ đồng. Tại CKQT La Lay, hơn 1,6 triệu tấn hàng hóa được thông quan với kim ngạch đạt 169 triệu USD. Trong khi đó, tại khu vực CKQT Cha Lo, trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu và quá cảnh đạt khoảng 1.997 triệu USD, trong đó hàng hóa quá cảnh chiếm hơn 70% tổng trị giá. Những con số này cho thấy dòng chảy hàng hóa trên hành lang kinh tế phía Tây đang ngày càng sôi động, khẳng định vai trò trung chuyển của các cửa khẩu trong mạng lưới giao thương khu vực.

Ông Trần Thanh Phong, đại diện Chi nhánh Công ty CP Đại lý Vận tải Safi tại Đà Nẵng, cho biết mặc dù lưu lượng hàng hóa tăng nhanh

**Từ những đoàn xe hàng nối dài qua các cửa khẩu quốc tế (CKQT) Cha Lo, Lao Bảo, La Lay đến các dự án hạ tầng đang được triển khai trên trục Đông-Tây, khu vực phía Tây tỉnh Quảng Trị đang chuyển mình mạnh mẽ. Không chỉ là những tuyến giao thương xuyên biên giới, hệ thống cửa khẩu cùng hạ tầng kết nối đang mở ra không gian phát triển mới, từng bước hiện thực hóa mục tiêu đưa khu vực phía Tây trở thành động lực tăng trưởng của tỉnh sau sáp nhập.**



Toàn cảnh khu vực Cửa khẩu quốc tế Cha Lo

- Ảnh: LÊ TRƯỜNG

nhưng thời gian làm thủ tục tại cửa khẩu đã được rút ngắn đáng kể. "Các lực lượng chức năng ở đây đã tạo điều kiện và rút ngắn thời gian làm thủ tục nên chúng tôi rất hài lòng", ông Phong chia sẻ.

Song song với đầu tư hạ tầng, các lực lượng chức năng cũng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, góp phần rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí và tạo thuận lợi hơn cho hoạt động xuất nhập khẩu.

## Từ cửa khẩu đến chuỗi logistics hiện đại

Nếu như trước đây mỗi cửa khẩu phát huy lợi thế theo từng địa bàn thì hiện nay, Cha Lo, Lao Bảo và La Lay đang được định hướng phát triển trong một không gian kinh tế thống nhất. Mỗi cửa khẩu phát huy thế mạnh riêng, đồng thời bổ trợ lẫn nhau để hình thành chuỗi logistics xuyên suốt từ biên giới đến cảng biển.

Ông Nguyễn Quốc Khánh, Phó Trưởng ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Quảng Trị cho biết: "CKQT Cha Lo hiện là cửa khẩu có quy mô lớn nhất trên tuyến biên giới Việt Nam-Lào. Với lợi thế kết nối Trung Lào, Đông Bắc Thái Lan với Biển Đông, tỉnh đang ưu tiên thu hút đầu tư vào các lĩnh vực logistics, kho bãi, vận tải và hạ tầng kết nối để phát huy tối đa vai trò của cửa khẩu trong Hành lang kinh tế Đông-Tây. Việc Chính phủ đưa dự án cao tốc Cha



Cửa khẩu Quốc tế La Lay đang được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng nhằm đáp ứng nhu cầu thông quan hàng hóa - Ảnh: LÊ TRƯỜNG



Khu vực Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo

- Ảnh: Q.N

Lo-Vũng Áng vào danh mục các công trình trọng điểm quốc gia, cùng với các dự án hạ tầng đang triển khai, được kỳ vọng sẽ tạo thêm động lực phát huy vai trò của cửa khẩu này trong chuỗi giao thương khu vực".

Cùng với việc phát huy lợi thế từng cửa khẩu, Quảng Trị đang đẩy mạnh đầu tư các

dự án hạ tầng chiến lược như Quốc lộ 15D, cao tốc Cam Lộ-Lao Bảo và cảng biển Mỹ Thủy nhằm hình thành trục kết nối thông suốt từ biên giới ra biển. Khi các công trình này hoàn thành, thời gian vận chuyển hàng hóa sẽ được rút ngắn, chi phí logistics giảm, tạo thêm sức cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Song song với đó, tỉnh đang phối hợp với các bộ, ngành trung ương và tỉnh Sạ-văn-na-khệt (Lào) hoàn thiện đề án Khu thương mại qua biên giới Lao Bảo-Đen-sa-văn để trình cấp có thẩm quyền xem xét. Đây được kỳ vọng sẽ tạo cơ chế mới cho phát triển thương mại, logistics và thu hút đầu tư tại khu vực biên giới.

Ông Trương Khắc Nghi, Phó Trưởng ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Quảng Trị cho biết: "Cùng với việc điều chỉnh quy hoạch Khu Kinh tế thương mại Lao Bảo và phát triển cảng biển Mỹ Thủy, địa phương đang từng bước hoàn thiện chuỗi kết nối từ cửa khẩu đến cảng biển, tạo nền tảng để Quảng Trị trở thành trung tâm logistics quan trọng trên Hành lang kinh tế Đông-Tây, kết nối hàng hóa từ Lào, Thái Lan ra Biển Đông".

Tuy nhiên, lợi thế địa kinh tế chỉ thực sự trở thành động lực phát triển khi được nâng đỡ bằng hạ tầng đồng bộ và cơ chế đủ mạnh. Thực tế cho thấy, hạ tầng tại các khu vực cửa khẩu vẫn còn những điểm nghẽn; hệ thống kho bãi, trung tâm logistics và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Đây là những vấn đề Quảng Trị đang tập trung tháo gỡ để khai thác hiệu quả hơn lợi thế của hành lang kinh tế phía Tây.

Nếu Cha Lo là cửa ngõ kết nối Trung Lào và Đông Bắc Thái Lan, Lao Bảo là trung tâm thương mại truyền thống trên tuyến Đông-Tây thì La Lay đang mở ra dư địa phát triển mới trong vận tải hàng hóa, khoáng sản và năng lượng. Điều đáng nói là lợi thế của Quảng Trị không nằm ở từng cửa khẩu riêng lẻ mà ở khả năng kết nối 3 cửa khẩu quốc tế với hệ thống cảng biển, hình thành chuỗi logistics xuyên suốt từ biên giới ra Biển Đông.

Khi các điểm nghẽn về hạ tầng, logistics và cơ chế chính sách tiếp tục được tháo gỡ, hành lang kinh tế phía Tây sẽ không chỉ là tuyến giao thương xuyên biên giới mà còn trở thành động lực tăng trưởng mới, mở rộng không gian phát triển cho Quảng Trị trong giai đoạn mới.

QUANG NGỌC

# Khi hò khoan là mạch nguồn gắn kết gia đình



Sinh ra trong gia đình với nhiều thế hệ đều có duyên nợ, gắn bó với hò khoan Lệ Thủy, nghệ nhân ưu tú (NNƯT) Nguyễn Thị Lý (xã Lệ Thủy) thấu hiểu nỗi trăn trở để bảo tồn di sản của cha ông trong từng nếp nhà. Và đại gia đình của nghệ nhân chính là minh chứng rõ nét cho nỗ lực giữ “ngọn lửa” đam mê trao truyền hò khoan qua các thế hệ. Gia đình bà đã xuất sắc đoạt giải nhất cuộc thi “Tiếng hát gia đình tình Quảng Trị” năm 2025. Phóng viên (P.V) Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Trị đã có cuộc trao đổi với NNƯT Nguyễn Thị Lý để thấu hiểu hơn cách “giữ lửa” hò khoan trong thời đại công nghệ số.

Đại gia đình NNƯT Nguyễn Thị Lý biểu diễn tại cuộc thi “Tiếng hát gia đình tình Quảng Trị” năm 2025. Ảnh: NVCC

● P.V: Thưa NNƯT Nguyễn Thị Lý, cơ duyên nào để “ngọn lửa” hò khoan Lệ Thủy âm i, bên bi trao truyền qua các thế hệ của gia đình bà?

- NNƯT Nguyễn Thị Lý: Thuở nhỏ, cha tôi-nghệ nhân Nguyễn Hữu Sào kể lại, ông nội của ông rất đam mê hò khoan. Đến nỗi mỗi khi ông dắt trâu ra đồng chăn, ông nội thường đứng ở cửa, bắt phải hát hai, ba câu hò khoan Lệ Thủy, hát hay hát đúng thì mới cho đưa trâu ra đồng. Rồi những lần lao động sản xuất, nhất là khi giã gạo, trát vôi..., ông lại được nghe cha mình và ông nội cùng bà con, làng xóm hát hò khoan. Cứ như thế, hò khoan “ngấm” vào máu và trở thành đam mê lúc nào không hay. Ngoài cha tôi, thì em trai và chị gái của ông cũng đều là những “cây” hò khoan nức danh xứ Lệ một thời.

Ông sinh được 9 người con thì cũng tới 7 người có duyên nợ với hò khoan. Trong đó, tôi và anh trai là NNƯT Nguyễn Hữu Điệp là những người vẫn đang tiếp tục với nỗ lực trao truyền di sản. Tôi được cha “cưng nhất” vì là con gái, lại ngoan ngoãn và có “giọng”. Ông truyền cho tôi những mái hò khoan ngay trong nhịp sống sinh hoạt thường ngày. Nhớ có lần thấy tổ tò vò treo lủng lẳng trên cây mít đầu nhà, ông lại ứng đối câu hò và tập cho con gái. Vậy nên, từ bé, tôi đã yêu, đã gắn bó với hò khoan. Từ năm 12 tuổi, tôi đã đi biểu diễn, được rèn giữa từng câu hò, điệu hát. Sau này cơ duyên tôi được gặp gỡ thầy Hoàng Đình Luyện, các nghệ nhân tài năng lớp trước để tiếp tục được bồi dưỡng, đào tạo những gì còn khuyết thiếu.

Trong những lần biểu diễn, tôi gặp chồng mình-nghệ nhân chuyên chơi sáo, gắn bó nên nghĩa vợ chồng từ khi tôi 21 tuổi và “chiều” tôi để học đàn nhị, trống... phục vụ cho hát hò khoan. Tôi có 5 người con thì các cháu cũng đều đam mê hò khoan. Con trai Ngô Văn Diễn đã nhiều lần tham gia biểu diễn, đoạt giải tại các hội thi. Các cháu còn lại dù không theo nghiệp, bận rộn với công việc cơ quan, nhưng mỗi lần có dịp lại không hề xa lạ với hò khoan.

Và đặc biệt, các cháu nội, cháu ngoại của tôi cũng gắn bó với hò khoan từ nhỏ. Đến lượt mình, tôi lại nỗ lực truyền đam mê đó cho thế hệ sau như chính những điều mà cha tôi đã làm ngày xưa. Có lẽ, vì vậy mà “ngọn lửa” hò khoan cứ tiếp tục được lan tỏa mãi.

● P.V: Giới trẻ hiện “mê mẩn” với mạng xã hội và các thể loại âm nhạc hiện đại, vậy NNƯT Nguyễn Thị Lý có “bí quyết” gì để các cháu của mình không “quay lưng” với hò khoan?

- NNƯT Nguyễn Thị Lý: Có một thực tế là để các cháu rời chiếc điện thoại thông minh đến với câu hò, nhịp phách là việc không hề đơn giản. Gia đình tôi không có “bí quyết” cụ thể gì, mà có lẽ xuất phát từ chính “không gian nghệ thuật” đã được hình thành từ nhiều đời nay. Ngay từ nhỏ, các cháu

đã thấy ông bà, cha mẹ say mê với hò khoan, thấy nhiều người từ đủ mọi ngành nghề, lứa tuổi cùng đến nhà ông bà luyện tập hò khoan ngày này sang ngày khác.

Đặc biệt, gần đây, câu lạc bộ (CLB) Nghệ nhân hò khoan Lệ Thủy (do tôi làm chủ nhiệm) tích cực phối hợp với các nhà trường để đưa hò khoan vào trường học, thành lập các CLB hò khoan do chính các em học sinh làm thành viên. Cứ vào dịp nghỉ hè, căn nhà nhỏ của tôi bên dòng sông Kiến Giang lại rộn ràng tiếng đàn, tiếng hát của các cháu. Chính vì vậy, rất tự nhiên, hò khoan Lệ Thủy cứ thấm dần và trở thành một phần “hồn cốt” không thể thiếu đối với các cháu thiếu nhi trong gia đình. Và đến lượt các cháu cũng tiếp tục lan tỏa tình yêu hò khoan đến với các bạn của mình.

● P.V: Tiết mục dự thi của đại gia đình NNƯT Nguyễn Thị Lý trong cuộc thi “Tiếng hát gia đình tình Quảng Trị” năm 2025 đã mang lại ấn tượng sâu sắc cho công chúng. Để chuẩn bị cho tiết mục này, ắt hẳn rất nhiều công phu, thưa bà?

- NNƯT Nguyễn Thị Lý: Có lẽ, đó là lần đầu tiên đại gia đình xuất hiện đồng đủ trên một sân khấu lớn. Tiết mục là tổ khúc dân ca-hò khoan “Lệ Thủy quê tôi” với sự tham gia của 8 thành viên trong đại gia đình, gồm 2 vợ chồng tôi, anh trai tôi là NNƯT Nguyễn Hữu Điệp, con trai Ngô Văn Diễn và con gái Ngô Thị Bình, cùng 3 cháu. Một số thành viên của CLB Nghệ nhân hò khoan Lệ Thủy cũng tham gia múa phụ họa cho tiết mục. Chính vì vậy, đây không chỉ là một tiết mục biểu diễn dự thi đơn thuần, mà “gói trọn” bao đam mê của đại gia đình chúng tôi dành cho hò khoan và cũng mong muốn lan tỏa tình yêu này đến nhiều gia đình gắn bó với dân ca quê hương. Tiết mục do chính tay tôi viết lời, dàn dựng, các con, cháu và thành viên CLB cùng nhiệt tình luyện tập, lại có

thêm nền tảng từ trước nên cũng không hề khó khăn, vất vả. Ngược lại, quá trình tập luyện góp phần gắn kết các thế hệ trong gia đình, nhất là các cháu.

● P.V: Theo NNƯT Nguyễn Thị Lý, sẽ cần giải pháp dài hơi nào để ngày càng có nhiều những “gia đình yêu văn hóa văn nghệ dân gian (VHVNDG)” như gia đình của bà. Qua đó, di sản quý báu của cha ông sẽ tiếp tục được bảo tồn và phát huy giá trị?

- NNƯT Nguyễn Thị Lý: Trên thực tế, nhiều thành viên trong CLB Nghệ nhân hò khoan Lệ Thủy cũng như các CLB VHVNDG trên địa bàn tỉnh đã nỗ lực duy trì đam mê này trong chính gia đình mình. Có không ít gia đình, các thế hệ cùng say đắm với VHVNDG. Và tại các CLB, những câu chuyện gia đình “giữ lửa” di sản cũng luôn được chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm và học tập lẫn nhau. Các cháu cũng được đưa đến CLB để luyện tập và có nơi trao đổi, học hỏi. Tuy nhiên, kinh phí duy trì hoạt động của các CLB thường khá eo hẹp, chủ yếu từ nguồn tự đóng góp của các thành viên hoặc từ những lần được mời biểu diễn, tham gia các liên hoan, hội thi. Do đó, các CLB rất mong muốn nhận được sự quan tâm nhiều hơn từ chính quyền địa phương, các cấp, ngành liên quan để có thêm động lực trao truyền đam mê VHVNDG cho thế hệ trẻ.

Còn về lâu về dài, để “các gia đình yêu VHVNDG” có thể lan tỏa tình yêu với di sản, những sân chơi như “Tiếng hát gia đình tình Quảng Trị” là rất cần thiết và nên được tổ chức thường xuyên, bài bản. Qua đó, những gia đình gắn bó với di sản văn hóa phi vật thể trên toàn tỉnh sẽ được gặp gỡ, chia sẻ, trao đổi kỹ năng.

● P.V: Xin cảm ơn nghệ nhân về cuộc trao đổi thú vị này, xin chúc đại gia đình bà tiếp tục “giữ lửa” và lan tỏa tình yêu hò khoan Lệ Thủy!



Vợ chồng NNƯT Nguyễn Thị Lý-Ngô Lực say mê luyện tập hò khoan cùng các cháu tại gia đình - Ảnh: M.NHÂN

NNƯT Nguyễn Thị Lý và NNƯT Nguyễn Hữu Điệp đã vinh dự được biểu diễn hò khoan Lệ Thủy khi Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm quê. Những lời căn dặn của Đại tướng: “là người Lệ Thủy phải biết hò khoan...”; “phải phát huy hơn nữa và gìn giữ, duy trì điệu hò khoan Lệ Thủy...” đã góp phần thúc đẩy nỗ lực bảo tồn và phát huy di sản trong đại gia đình của các nghệ nhân.

MAI NHÂN (thực hiện)

• **TRẦN ĐÌNH NGÔN**

## Mùa phượng

Tôi về mùa phượng đã về  
Sân trường sắc hồng rực rỡ  
Ngàn ve ngàn lên ra rả  
Xạc xào tiếng gió vùn vè

Tôi tìm kỷ niệm một thời  
Niềm thương đồ nhòa khước mắt  
Gió đưa bay tà áo tím  
Người xưa lưu lạc phương trời

Vu vơ của tuổi học trò  
Tháng ngày em còn giấu nhớ  
Chùm hoa ép vào trang vở  
Yêu thương bỗng hóa thành thơ

Tôi về gặp lại mùa thi  
Sân trường lung linh vạt nắng  
Màu hoa còn nguyên trong vở  
Nghiêng nghiêng cánh phượng nhu mì

Tôi về nỗi nhớ mênh mông  
Nghe trong âm thanh màu hạ  
Bài thơ còn nồng trang vở  
Chùm yêu một thuở đại khờ.



• **VÕ ĐÌNH VANG**

## Thuở đầu tiên

Khi tiếng ve thôi gọi mùa hè  
Thấy đến trường với đàn em nhỏ  
Cuộc đời như từng trang sách mở  
Hơn bốn mươi năm rồi gọi nhớ thuở đầu tiên...

Mới vào nghề đầu đã thân quen  
Phần trắng bảng đen vẫn còn bở ngỡ  
Bài soạn có khi đành bỏ dở  
Viết xong rồi lại xóa từng câu.

Buổi ban đầu đã biết nhiều đầu  
Lên bục giảng cứ ngập ngừng, lúng túng  
Điều sách vở đâu như điều trò muốn  
Dạy xong bài thao thức mãi không nguôi...

Nhớ một thời khoai sắn thay cơm  
Thấy bảm trường cả khi mùa nước lũ  
Con đường xa gặp ghềnh đất đỏ  
Chẳng lúc nào vui được niềm tin.



Mỗi học trò lại một nét riêng  
Cuộc đời hiện lên từng trang vở  
Cái kham khổ của miền nắng gió  
Thấm vào trong hơi thở từng quen.

Ngày mỗi ngày đến với các em  
Thấy có thêm một ngày vui mới  
Bao ánh mắt trò hằng mong đợi  
Cử động hoài trong ký ức... yêu thương!

Hơn bốn mươi năm rồi còn ai nhớ, ai quên?!  
Bao thế hệ đi qua cùng năm tháng  
Ngọn lửa nghề trong thầy vẫn sáng  
Thôn thức hoài như cái thuở đầu tiên.

# Dòng sông ký ức, dòng chảy tương lai

**Không biết bao nhiêu lần tôi ghé đến Phong Nha và mỗi lần đến đó, nhìn bức tranh núi non sông nước thủy mặc diệu kỳ ấy, tôi lại nhìn về phía cầu Xuân Sơn, rồi nhớ về bến phà lịch sử bi tráng trong chiến tranh. Hơn 60 năm trôi qua, nhìn lại những tư liệu của bến sông thời ngổn ngang lửa khói, là trọng điểm đánh phá của địch trong chiến tranh; rồi nhìn hình ảnh của những mái thuyền bình yên bên sông đón đưa du khách xuôi ngược, tôi chợt nhận ra, chỉ có những dòng sông thật đẹp, từng trải qua trận mạc mới có thể nói lên trọn vẹn nhất tiếng nói của khát vọng bình yên.**



Hoa đăng trên sông Thạch Hãn, dòng sông lặng lẽ và can trường - Ảnh: L.Đ.D

## Bi tráng của dòng sông và đời người

Cũng 20 năm trước, tôi đã đi tìm một người anh hùng của bến phà Xuân Sơn, một người đã từng xông vào chỗ chắc chắn sẽ hy sinh để làm nhiệm vụ. Để nói về hòa bình, chính những người như thế, với trải nghiệm sinh mạng của bản thân mình, khi nói ra sẽ thuyết phục hơn cả.

Bây giờ, nếu đặt câu hỏi: "Anh chị biết gì về "lễ truy điệu sống" trong chiến tranh, kể ra vài dẫn chứng...", có thể rất ít bạn trẻ trả lời được. Và cũng rất nhiều bạn trẻ hẳn đã đến với Phong Nha và sửng sốt với vẻ đẹp của kỳ quan di sản thiên nhiên thế giới nhưng chắc không nhiều bạn biết rằng ngay trên mặt nước bình yên thủy mặc soi bóng cầu Xuân Sơn này, đã diễn ra những lễ truy điệu sống như thế!

Con đường chiến lược 15 chạy từ Bắc vào đến đây, sau khi vượt qua sông Son sẽ xuôi vào Nam Quảng Bình chi viện cho tuyến lửa Vĩnh Linh hoặc ngược đường 20 sang Lào nối vào tuyến Tây Trường Sơn chi viện cho mặt trận phía Nam. Phà Xuân Sơn vì thế trở thành trọng điểm đánh phá của không quân Mỹ. Khi những

quả bom từ trường đầu tiên được thả xuống bến phà này, giao thông ngay tọa độ lửa ấy gần như bị tắc nghẽn. Để "mở đường máu", một chiến sĩ cảm tử đã tình nguyện lái ca nô phá bom từ trường. Trước khi nhận nhiệm vụ cảm tử hy sinh ấy, đơn vị đã tổ chức truy điệu sống cho anh. Khi chúng tôi ngồi trong căn nhà của ông Võ Thế Chơn, người lính tự nguyện cảm tử ấy, ông đã kể lại câu chuyện về lễ truy điệu sống rất nhẹ nhàng, như kể về một chuyến ra đồng của người nông dân.

"Khi ấy tôi là đảng viên, biết lái canô, lại là dân sông nước nên đã xung phong nhận nhiệm vụ này. Nhiều người, nhất là mấy o nữ cùng quê tôi nghe vậy đã gạt nước mắt", ông Võ Thế Chơn nhớ lại. Đúng 10 giờ sáng ngày 16-5 (âm lịch), nhiều anh em trong đơn vị đã tụ về ban chỉ huy đại đội để dự một cái lễ bất đắc dĩ: Lễ truy điệu sống hạ sĩ Võ Thế Chơn. Một nải chuối rừng chặt vội còn dính đầy mủ, vài phong lương khô cùng gói thuốc lá hiệu Tam Đảo đã được Đại đội trưởng Dương Văn Hòe trình trọng đặt lên bàn thờ Tổ quốc. Nhang cũng đã thắp lên và rồi tất cả cúi đầu im lặng. Nhưng cũng chỉ được

mấy phút đầu, sau đó là những tiếng nấc rồi tất cả òa khóc như mình đã thật sự mất đi một đồng đội. "Khi ấy tôi chợt nhớ về người vợ mới cưới của mình: "Không biết bây giờ cô ấy đang làm gì? Nhưng rồi nghĩ đến hình ảnh từng đoàn xe hối hả nối đuôi nhau vào Nam, bỗng thấy lòng mình thanh thản", ông Chơn đã nói về phút đối diện với cái chết của mình để mở đường cho đoàn xe bằng một giọng thật bình thản.

Chiếc cano lao qua bãi bom từ trường ở đáy sông đang khóa chặt bến phà. Những cột nước do bom bị kích nổ dựng lên trùm kín chiếc cano. Nhưng như một phép màu, ông Chơn đã lao được cano về bến mà không dính một mảnh bom nào. Phà được thông, hàng trăm xe đã lao về phía miền Nam lửa đạn.

Câu chuyện của bến phà nơi đầu nguồn sông Son, của người lính Võ Thế Chơn vẫn cứ hiện về trong tôi mỗi khi nói về câu chuyện hòa bình trên miền đất Quảng Trị.

## Tiếng nói dòng sông và vang vọng từ trang sử...

Sông Son về hợp lưu với sông Gianh, sông Long Đại về hợp lưu với Kiến Giang, sông Bến Hải, sông Hiếu hợp lưu cùng Thạch Hãn... Có dòng sông nào được kể tên ra mà không từng trải qua những bi tráng đạn bom, có dòng sông nào mà bên sông không có những đền thờ tưởng vọng?

Hơn 2 tháng trước, Di tích quốc gia đặc biệt Bến phà Gianh được khánh thành-mở ra không gian kết nối giữa ký ức lịch sử và cuộc sống hiện tại, nơi thông điệp về khát vọng hòa bình, độc lập được gìn giữ, lan tỏa. Là đền thờ các anh hùng liệt sĩ ngành Giao thông vận tải soi bóng bên cầu Long Đại. Là Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn với cả một quần thể đền đài, mộ chí neo ở đầu nguồn sông Bến Hải. Là sông Thạch Hãn được mệnh danh là "nghĩa trang không bia mộ" với hàng ngàn người lính đã nằm lại khi vượt sông vào Thành Cổ.

Câu chuyện hòa bình sẽ được nhắc nhớ trên miền đất này bằng những dấu tích trận mạc hôm qua, bằng những con người đã đổi mặt với cái chết để giành lấy sự sống cho một quãng đường, cho một bến phà và liên tưởng rộng dài ra chính là sự trường tồn của Tổ quốc. Tôi lại nhớ đến cách mà thế giới đã biến ký ức chiến tranh thành biểu tượng hòa bình. Như ngày 6/8/1945, một quả bom nguyên tử xóa sổ Hiroshima trong vài giây. Hơn 140.000 người chết. Thành phố thành đồng tro tàn. Nhưng Hiroshima từ hoang tàn đã làm nên một biểu tượng. Tòa nhà bị phá hủy gần tâm chấn được giữ lại. Công viên Tưởng niệm Hòa bình ngay trên nền đất từng là trung tâm thương mại sầm uất nhất thành phố

được dựng lên. Người Nhật, mỗi năm vào ngày 6/8, đứng 8 giờ 15 phút sáng, giờ quả bom nổ, họ đứng lặng im tưởng nhớ.

Hay thành phố Sarajevo của Bosnia và Herzegovina bị vây hãm từ năm 1992-1996 trong cuộc chiến bởi người Serb. Thành phố ấy đã hứng chịu hàng vạn quả đạn pháo. Mỗi quả đạn nổ trên mặt bê tông để lại một vết lõm tỏa tia ra bốn phía, trông giống cánh hoa. Và khi chiến tranh kết thúc, người Sarajevo đã sơn những hố đạn trên đường phố ấy bằng màu đỏ và gọi chúng là "hoa hồng Sarajevo".

Còn giờ đây, lời nhắc hòa bình ấy trên quê hương này cũng từ những bông hoa, là hoa đăng được thả trên những dòng sông Quảng Trị. Ai cũng có thể nói về hòa bình. Nhưng hòa bình, khi được nói từ tư thế của những dòng sông đã gánh chịu tất cả những đau thương và bi tráng như sông Gianh, sông Son, sông Long Đại, sông Hiền Lương, sông Thạch Hãn... thì đó là thứ tiếng nói được bảo đảm bằng chính lịch sử đời sông. Cũng như ông Võ Thế Chơn, những người đã từng được "truy điệu sống" và may mắn trở về, chính họ sẽ nói về hy sinh hôm qua và giấc mơ hòa bình một cách thuyết phục nhất.

Lại một mùa Lễ hội Vì Hòa bình nữa trên miền đất Quảng Trị. Cũng dịp này, tỉnh sẽ công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư để cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình. Tôi lại nhớ câu văn của một nhà văn Quảng Trị viết về sự hy sinh của những người lính. Hơn 30 năm trước, trong một căn phòng nhỏ của trụ sở Tạp chí Cửa Việt đóng ở Thành Cổ Quảng Trị, trước khi viết những dòng kết thúc thiên bút ký "Đêm chong đèn nhớ lại", nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường đã trầm tư về những người lính trẻ đã nằm lại nơi đây và ông nghĩ, phía sau sự hy sinh ấy phải có một thông điệp: "Giống như Coventry của nước Anh, Bologna của nước Ý, Quảng Trị là thành phố đã chết để cho nhân loại thức tỉnh và tự mình hoàn thiện (...). Từ đáy lòng quặn quai, tôi cố gắng giải mã bức thông điệp cam lặng của các anh chị để lại. Rằng, những người chết đi không hề mong ước được phong anh hùng và được thấy hoa tươi dâng trước mộ! Không, không, không! Họ chết cho một lẽ duy nhất là khát vọng sống, là đằng sau họ, cuộc sống sẽ được thiết kế trở lại trên ấm no, công bằng và nhân phẩm".

Lòng biết ơn với quá khứ bi tráng, kiến tạo một tương lai mới cho quê hương. Đây chính là thông điệp của câu chuyện hòa bình. Hai chữ hòa bình ở miền đất này khác với những vùng đất khác, bởi đã được bảo chứng bởi chính từ mỗi tấc đất, mỗi đời dân, mỗi dòng sông lặng lẽ và can trường ôm vào lòng bao nhiêu máu xương của người lính, người dân, chảy qua ngút ngàn tháng năm và lịch sử.

**LÊ ĐỨC DỤC**

# Vẫn một màu xanh Quảng Trị

**Quảng Trị mới, gồm hai dải đất liền mạch, trong gần một thiên niên kỷ tách nhập nhiều lần, nay đã thực sự về trong một nhà. Điều như tình cờ là mỗi vùng đất suốt hơn nửa thế kỷ qua vẫn vang vọng một ca khúc đường như mang hết hồn cốt của người bản địa.**

Quân reo quê mẹ Quảng Trị anh hùng! Tiêu đề như nặng chất trắng ca mà giai điệu lại mềm mại, ca từ thì dân dã như hạt lúa củ khoai, như mùa màng cấy hái. Ngựa hý quân reo! Là chiến tranh, là sắt, máu, chém giết? Vậy mà, hãy nghe *"Mẹ đón quân ta về nhà nghỉ lại. Năm tay mẹ hỏi: Giải phóng quân ta... Đã nghe sông Hiếu quê nhà, chảy xuôi tới bến Đông Hà kể vui, kể rằng..."*. Cũng giữa thập niên 60 thế kỷ trước ở miền Bắc lại vang vọng một ca khúc tự sự trữ tình đã phảng phất *"mùi vị chiến tranh"*: *Quảng Bình quê ta ơi: "Nếu ai hỏi vì sao quê hương chúng ta nhiều ngôi mới, rằng..."*.

Có lẽ phải chung câu trả lời, (rằng)... 950 năm trước, dải đất này đã là một, rằng, từ chân thêm Nam Hoành Sơn đến tận sông Hiếu đã cùng chung về với Đại Việt. Sau chiến công "binh Chiêm" của vua Lý năm 1069 buộc vua Chiêm (Chế Củ) dâng đất ba châu để chuộc mạng, năm 1075, Lý Thường Kiệt vẽ bản đồ, đổi Bồ Chinh thành Bồ Chính, Địa Lý thành Lâm Bình, Ma Linh thành Minh Linh, tổ chức bộ máy hành chính, chiêu mộ dân từ Thanh Nghệ vào khai khẩn. Đây là cuộc di dân mở đất dưới hình thức tổ chức nhà nước đầu tiên, cũng bắt đầu hành trình tiến xuống phương Nam. 230 năm sau, năm 1306, dải đất từ nam sông Hiếu đến Bắc Quảng Nam tiếp tục nhập vào Đại Việt trong cuộc hôn nhân chính trị giữa công chúa nhà Trần với vua Chiêm Chế Mân.

Trải qua nhiều triều đại, cương vực các lộ, phủ thay đổi, đến thời Lê Thánh Tông, lần đầu tiên, đất Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên được "gom lại". Sử chép: *"...1466... thừa tuyên Thuận Hóa gồm đất từ Hoành Sơn Đèo Ngang đến phía Bắc Quảng Nam bây giờ"*. Năm 1470, vua Lê Thánh Tông "nam chinh" thắng lợi, xuống chiếu cho dân phía Bắc vào lập cư vùng đất mới. Rất nhiều làng ở Bình Trị Thiên ngày nay khai mở từ cuộc di dân này, lấy họ người đứng đầu nhóm khai khẩn đặt tên làng, còn lưu danh đến ngày nay.

Năm 1502, đất Hải Lăng xuất hiện vị tiến sĩ khai khoa Bùi Dục Tài. 50 năm sau, tiến sĩ triều Mạc Dương Văn An, người Lệ Thủy, tập thành Ô Châu cận lục "vẽ đất" Thuận Hóa cận cảnh, cả hành chính, sản vật, dân cư. Chỉ mấy năm sau, năm 1558, Nguyễn Hoàng đưa theo gia binh tiếp cận Cửa Việt Khách "đóng đô" ở Ái Tử, bắt đầu lấy đất từ "Hoành Sơn nhất đại..." làm căn bản, khai sinh hai triều đại 9 chúa 13 vua "vạn đại dung thân" (Nguyễn Bình Khiêm). 149 năm tính từ trận đánh đầu tiên trên cửa sông Nhật Lệ năm 1627 đến năm 1776, quân Trịnh tràn qua lũy Trấn Ninh, người Quảng Bình chịu nổi đau phân ly, sông Gianh thành ranh giới chia cắt. Những Ba Đồn, đồi Bái Vọng ở bờ Bắc, những Ba Trại, Dinh Mười, Dinh Ngói ở bờ Nam ghi dấu chân những đơn vị đồn trú quân đội hai bên. Phương Tây bắt đầu công cuộc xâm lăng, năm 1885, vua Hàm Nghi "xuất bôn" ra Cam Lộ, xuống chiếu Cần Vương, qua Lào, vòng về Hà Tĩnh, lộn vào Tuyên Hóa, xuống chiếu Cần Vương lần hai. Trong suốt ba năm, đất Quảng Trị-Quảng Bình thành kinh đô kháng chiến.

Chín năm kháng chiến trường kỳ "Bình Trị Thiên khói lửa", Sư đoàn 325 gồm các Trung đoàn 18 (Quảng Bình), 95 (Quảng Trị), 101 (Thừa Thiên) chia lửa, làm chủ cả vùng rừng núi và đồng bằng đến ngày chiến thắng: *"Đây Cự Nẫm kia Câu Nhi, đây Ba Lòng kia khe Sanh, đây nơi nơi chôn thây quân thù, Bình Trị Thiên đây là tranh đấu, giết quân tham tàn lòng đất nước ghi sâu"*. Năm 1954, không phải vĩ tuyến 18 (sông Gianh) hay vĩ tuyến 16 như tranh cãi trên bàn đàm phán mà một lựa chọn trung dung, vĩ tuyến 17, sông Bến Hải làm giới tuyến tạm thời: Quảng Trị bị chia cắt, chỉ một xã Vĩnh Sơn cũng bị chém thành hai nửa. Vĩnh Linh cùng với Quảng Bình thành hậu phương trực tiếp. Quân

giải phóng "Cơm Bắc, giặc Nam" đánh vài trận ở Quảng Trị (B5), rồi lại ra Quảng Bình-Vĩnh Linh củng cố. Cho đến ngày 30/3/1972, mặt đất rung chuyển bởi đạn pháo và các đơn vị hùng mạnh của miền Bắc vượt sông Bến Hải, sau 32 ngày chiến đấu, đến ngày 1/5/1972, tuyên bố giải phóng Quảng Trị rồi trận chiến 81 ngày đêm bảo vệ thị xã diễn ra ác liệt chưa từng thấy trong lịch sử chiến tranh Đông Dương.

Lạ, thăng trầm đến như thế, bom đạn chết chóc đến như thế! Tháng giêng năm Ất Tỵ (1965) ở bờ Bắc, không quân Mỹ tiến hành chiến dịch "Mũi lao lửa" ném bom hủy diệt Đông Hới, Hồ Xá và 72 điểm khác. Ở bờ Nam, lực lượng Mỹ đổ bộ Đà Nẵng bắt đầu tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ. Vậy mà, hai ca khúc điển hình của dải đất "thổ nổi mạch-giang liền nguồn" vẫn diu dặt nhẹ như không, như người phụ nữ vừa bới tóc vừa kể chuyện đời, *"rằng, có đấng cay nên chừ mới có ngọt bùi..."*, *"đường Chín hôm nay, xác bao quân Mỹ Ngụy ở đây đã chết vùi..."*.

Không phải đến lúc này, cái bản tính vừa dẻo dai như thân dừa, thân tre, vừa rắn rỏi như cây tùng, cây bách mới thể hiện. Mười năm trước đó, năm 1956, đối phương bắt đầu phá hoại hiệp định, nguy cơ đất nước phải tiến hành một cuộc đấu tranh lâu dài và cảnh vợ lia chồng, con lia cha hiển hiện, người Hiền Lương đã tỏ thái độ bằng đôi câu lục bát tưởng chừng không thể điển hình hơn: *"Dù cho bốn cách sông ngòi/ Để gì chặn được duyên anh với nàng"*. Lời tuyên chiến mềm mại như tiếng nói dân gian, mà hào sảng như lời hịch của lòng can đảm. Dù mười năm, hai mươi năm hoặc lâu hơn, khi Quảng Trị "khăng khăng" đợi chờ thì Quảng Bình đáp lời ước hẹn: *"Muôn người như một gửi về Trị Thiên tấm lòng sắt son. Hẹn ngày chiến thắng ta sẽ về trong một nhà"*.

Và, lịch sử hiện đại chứng minh: Lòng dân đã thắng. Trong 20 năm máu lửa, hàng hàng những sư đoàn chiến binh con em miền Bắc hành quân về phương Nam, lấy Quảng Bình làm điểm tựa trước khi vượt Bến Hải vào chiến trận. Hai mươi năm, hàng đũa Trị Thiên kết nghĩa bên sông Nhật Lệ mỗi ngày mỗi lớn lên xanh tốt, dẻo dai. Người miền Tây Quảng Trị bị chính quyền Ngô Đình Diệm khủng bố trắng đã gồng gánh chạy ra Bắc tạo nên "vệt mòn" để miền Bắc mở đường 16 từ Lệ Thủy cắt lên miền Tây nhập với đường Trường Sơn, vượt Vít Thù Lù, vượt đèo Nghìn Linh Một qua Lào, vòng về miền Nam. Hai mươi năm, hạt gạo chia ba, vang vọng ca khúc "Gánh gạo Trị Thiên" vĩ thanh còn đến hôm nay. Hai mươi năm, những người con

Quảng Trị tập kết ở Quảng Bình "Ngày Bắc, đêm Nam" cùng các tiểu đoàn chủ lực Quảng Bình 45, 46 vượt Bến Hải vào chiến đấu rồi nhanh chóng rút ra chốt giữ hậu phương. Có một câu chuyện của người Quảng Trị tập kết ra Quảng Bình phảng phất như những thế kỷ trước, người Hoan Ái (Thanh Nghệ) di dân về phương Nam, hay người châu Âu di dân qua đất Mỹ.

Cuối năm 1955, khi giới tuyến sắp khép lại, đôi bờ Hiền Lương sẽ không còn được lưu thông, có một nhóm chừng hai chục gia đình rời quê nhà Nại Cửu (Triệu Đông) tìm đường ra Bắc. Họ đi vì linh cảm chính quyền Việt Nam Cộng hòa không hứa hẹn điều gì tốt đẹp. Vượt Bến Hải được chừng 30 cây số thì gặp con sông chắn đường. Nhận thấy vùng đất màu mỡ, dân cư lương thiện, người trưởng đoàn, một cán bộ "Nông hội Đỏ" kêu mọi người hạ quang gánh để ông gặp chính quyền. Nơi họ dừng chân là vùng hữu ngạn Kiến Giang, thuộc thôn Uẩn Áo, huyện Lệ Thủy. Chính quyền xã cấp đất và giúp làm nhà, cho mượn nông cụ và cất đất canh tác, giống như ngày nay chính quyền làm nhà tái định cư cho bà con bị lũ quét, đất lở. Không lâu sau, mấy chục gia đình người Triệu Phong định cư trên đất mới lập nên xóm Uẩn Nam, trong làng Uẩn Áo, ý rằng là xóm Uẩn Áo mới của người miền Nam. Người dẫn đầu đoàn người Nại Cửu là cụ Nguyễn Đức Kinh trở thành "Trưởng thượng", như trưởng xóm bây giờ. Chỉ vài năm sau, những người trẻ lớn lên không còn biết đầu là người bản địa, ai là dân ngụ cư. Cây hái cây bừa, giăng câu đặt lờ bắt tôm cá và cả văn hóa, ngôn ngữ, thủy đều giống nhau. Hai mươi năm sau, miền Nam giải phóng. Hai mươi gia đình ban đầu đã tách thêm mấy hộ, được chính quyền Lệ Thủy bố trí phương tiện cơ giới về quê, mang theo ký ức vùng đất tạm cư đẹp như một câu chuyện cổ tích, để lại dăm cô gái Triệu Phong làm dâu Lệ Thủy, lại mấy cô gái Lệ Thủy theo về làm dâu Nại Cửu-Triệu Đông.

Cũng thời gian này, ngọn cờ nông nghiệp hàng đầu "Giáo Đại Phong" trong phong trào "Ba nhất" thổi lộng miền Bắc. Điều thú vị là trong ba ông trong ban chủ nhiệm hợp tác xã làm nên kỳ tích một thời thì có đến hai người... Quảng Trị: Chủ nhiệm Hợp tác xã Anh hùng Lao động Nguyễn Ngọc Ánh, quê ở Cam Lộ; Phó Chủ nhiệm phụ trách kỹ thuật Nguyễn Sĩ Lộc, người Triệu Hòa, Triệu Phong. Năm 1975, người Quảng Trị tập kết hồi hương thì một năm sau, Bình Trị Thiên về trong một nhà: "Tĩnh dài, huyện rộng, xã to" cùng chung phận cơm áo gạo nghề, vượt qua gieo neo mười năm hậu chiến. Từ năm 1989 đến nay, tái lập ba tỉnh,

khách bộ hành đi qua Sen Thủy-Vĩnh Chấp hơi ngạc nhiên vì cái ranh giới quá mong manh giữa hai tỉnh Quảng Bình-Quảng Trị: Chỉ là một cái biển cấm giữa đất của hai khu vườn, hai ngôi nhà thổ liền thổ, sân liền sân. Cây rau khoai trồng trên đất Sen Thủy (Lệ Thủy) bò qua đất Vĩnh Chấp (Vĩnh Linh). Cây ăn quả trên vườn nhà Vĩnh Chấp tỏa bóng mát và chia cành trĩu quả qua sân nhà Sen Thủy. Trẻ con tiểu học, mẫu giáo "phải" đi học trường "ngoại tỉnh" cho gần nhà, khỏi lo cha mẹ đón đưa. Để, đường như gặp lại cái hình ảnh thân thương từng hiện hữu trong thơ, người hai tỉnh *"Gọi nhau xin lửa qua rào"*. Câu lạc bộ Dân ca Sông Hiền ra đời và gây tiếng vang cùng lúc di sản Hồ khoan Lệ Thủy được quốc gia ghi nhận. Và, ca nương hai nơi hát chung, hò chung, xố con mái khoan, mái đẩy, mái chèo không hề lạc nhau một nốt nhạc.

Ba-mươi-sáu-năm như thế! Và tưởng cứ mãi như thế. Bỗng một ngày, "sắp xếp lại giang sơn", vừa chạy vừa xếp hàng, tưởng là khó khăn lúng túng lắm? Nhưng, từ xưa đã thế và bây giờ vẫn thế. Núi liền dải, sông liền dòng, đất liền thổ. Trường Sơn từ thuở khai thiên lập địa vẫn che chắn cho cả phía Tây miền Trung. Sông Kiến Giang bắt nguồn từ núi Quan Độ (Quảng Trị) chảy xuôi nhập với Long Đại đổ ra cửa Nhật Lệ, Quảng Bình. Nếu không vì nạn cát lồi, hoặc nếu đầu thế kỷ 15 đã có xi măng kết dính trong xây dựng, hẳn Hồ Hán Thương đã khơi được dòng chảy liền mạch từ cửa Nhật Lệ lên Kiến Giang qua Liên Cảng (Bàu Sen), vào Hiền Lương, cắt qua sông Hiếu, Thạch Hãn vào phá Tam Giang-Cầu Hai vào tận Hải Vân để phục vụ công cuộc nam chinh. Sông núi thổ những hình như đã đợi sẵn cho một lần hội ngộ lâu dài. Có gì đâu, chỉ là nhớ cái báng gỗ có ghi địa phận hai tỉnh là xong, không hề ảnh hưởng gì đến ngọn rau khoai, cây ăn trái giữa hai gia đình. Cái bàn trà muôn thuở của cánh phụ lão hai tỉnh, cách sân liền nhà cũng không hề di dịch. Trẻ con vẫn đi học trường gần nhất nhưng không còn là ngoại tỉnh. Giọng hò mái nhì, mái ruổi khoan nhặt của hai câu lạc bộ dân ca Sông Hiền và Lệ Thủy vẫn diu dặt như... "Chưa hề... có cuộc chia ly...".

*"Trời vẫn xanh một màu xanh Quảng Trị/ Tận chân trời mây núi có xa đâu"*. Câu thơ khiến ta liên tưởng đến Truyện Kiều của Nguyễn Du: *"Vẽ non xa bóng trắng gần ở chung"*. Vàng, từ chân đèo Ngang "Hoành Sơn nhất đại" chạy miết vào đôi bờ Mỹ Chánh, từ nay chính thức là nơi đặt đòn gánh, gánh hai đầu đất nước, trở bên nào cũng *"chín đạn hai vai"*.

Tháng 7/2025, nếu không có sự xuất hiện đông đảo của những chiếc xe mang biển số 74, chắc người đời không biết có một sự xáo trộn hành chính của đất Quảng Trị mới: Vẫn một giọng ngang ngang, nặng nặng và rất hiền lành, thanh điệu hỏi-ngã, âm vận ân-anh không phân biệt. Vẫn những món ăn nhiều mùi ruốc biển mặn mòi, ớt xanh cay xé lưỡi. Nhiều cặp đôi xây dựng hồi "13 năm Bình Trị Thiên hợp nhất" giữa người hai tỉnh nay về chung nội, ngoại. Đầu tuần, những chuyến xe 74 chạy ra Đông Hới để cuối tuần, chiều thứ sáu lại trả người về phía Nam. Rồi sẽ có những ngôi nhà mới dựng thêm ở tỉnh lỵ, sẽ có sự điều chỉnh lạng lẽ trong dân cư, như nhịp sống vốn vẫn vậy, văn hóa giao tiếp vẫn vậy. Hàng đũa Trị-Thiên kết nghĩa bên bờ Nhật Lệ vẫn vươn cao hóng gió, xóm Uẩn Nam hòa tên trong làng Uẩn Áo của xã Lệ Thủy. Lớp trung niên ra đời trong 20 năm tạm cư, nay đã nên ông, nên bà, nên chú, nên bác tay bé, tay bóng ở Liên Thủy-Triệu Đông. Nào có xa ngái chi mô, chỉ 60 cây số với tốc độ xe hơi. Đường bộ, đường sắt cao tốc sẽ nối lại gần những miền "biên viễn" Bắc Nam của tỉnh mới.

Vàng! *"Vẫn một màu xanh Quảng Trị"* trên dải đất này, từ lâu và mãi mãi.

**NGUYỄN THẾ TƯỜNG**

Phường Đông Hà nhìn từ trên cao - Ảnh: H.H



# Giá trị văn hóa phi vật thể nơi đại ngàn

**Nơi đại ngàn xã Kim Ngân, ngày càng có nhiều du khách thập phương tìm đến trải nghiệm các hoạt động du lịch sinh thái (DLST), cộng đồng, lịch sử, tìm hiểu về đa dạng sinh học, tham quan vẻ đẹp hoang sơ của núi rừng..., đặc biệt là những giá trị văn hóa phi vật thể của cộng đồng người Bru-Vân Kiều bản địa...**



Khách du lịch rất thích thú khi được trải nghiệm những giá trị văn hóa phi vật thể của cộng đồng người Bru-Vân Kiều

- Ảnh: V.M

Nắm bắt được xu hướng, sở thích, nhu cầu trải nghiệm, khám phá của du khách thập phương, một số đơn vị hoạt động trong lĩnh vực du lịch ở địa bàn Kim Ngân, như: Bang Onsen Spa&Resort, Công ty TNHH Đại Hùng, Công ty TNHH Dịch vụ du lịch Xuân Mai, Công ty TNHH Thông tin và du lịch Netin... đã chủ động xây dựng đề án về phát triển du lịch, trong đó, chú trọng gắn kết chặt chẽ các yếu tố cảnh quan thiên nhiên, văn hóa dân tộc, văn hóa lịch sử và có những đóng góp hữu ích cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, điểm đến du lịch. Qua đó, ngày càng nhiều khách du lịch tiếp cận các gói sản phẩm du lịch chất lượng tại địa phương.

Sau chuyến du lịch sinh thái tại bản Còi Đá, xã Kim Ngân, anh Hoàng Tú, khách du lịch đến từ Hà Nội chia sẻ: "Tôi đã đi nhiều nơi, từng đến vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, nhưng chuyến đi lần này đến với đồng bào dân tộc thiểu số Bru-Vân Kiều ở miền Tây Quảng Trị thực sự để lại trong tôi nhiều ấn tượng sâu sắc. Mọi thứ ở đây đều rất mộc mạc, chân thành và đậm đà bản sắc..."

Theo anh Hoàng Tú, với đam mê được khám phá các vùng cao, anh đã "chi thêm tiền" để được thưởng thức, tìm hiểu thêm các giá trị văn hóa phi vật thể của đồng bào nơi đây. Anh cũng chủ động thuê một số người dân bản địa trực tiếp chế biến các món ăn "đặc sản" truyền thống của đồng bào,

như: Gà nướng và lợn bản chấm muối cheo, bánh Ayoh, cháo thập cẩm từ các nguyên liệu như lúa rẫy, cà bản, ớt bay, ớt mây, ớt chuối, cá, ốc, tôm suối kết hợp một số loài rau rừng... Vừa thưởng thức món ăn, gia đình anh còn được xem bà con biểu diễn, giới thiệu về một số nhạc cụ như sáo khui, sáo pi, đàn tính tưng, khèn a man, đàn pơ lửa... kết hợp với hát một số làn điệu dân ca như oát, xà nớt, cha chấp, tà oải. Qua tìm hiểu được biết, trong tháng 7/2026 này, đồng bào dân tộc thiểu số Bru-Vân Kiều ở bản Còi Đá của xã Kim Ngân sẽ tổ chức lễ hội mừng cơm mới, đây là lễ hội đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Vì thế, nếu có dịp, anh sẽ trở lại vùng đất này để khám phá thêm các

giá trị độc đáo của lễ hội...

Bà Phan Thị Thu, Giám đốc Khu du lịch sinh thái Khe Nước lạnh (thuộc Công ty TNHH Đại Hùng) cho hay: "Hiện tại, đơn vị có hơn 60% đầu bếp là người Bru-Vân Kiều. Rất nhiều khách du lịch sau khi được thưởng thức món ăn truyền thống do chính người Bru-Vân Kiều ở đây chế biến đã quay trở lại để sử dụng và khám phá thêm các giá trị văn hóa phi vật thể phong phú, đa dạng với những phong tục thờ cúng, lễ nghi trong các dịp lễ, Tết, cưới hỏi, sinh hoạt cộng đồng của đồng bào. Đây chính là "cơ hội vàng" để đồng bào nơi đây có thêm nhiều cơ hội việc làm, gia tăng nguồn thu nhập, cải thiện đời sống..."

Ông Hồ Văn Thảo, bản Khe Giữa, xã Kim Ngân cho biết, bản thân ông nhờ thông thạo nghề đan lát và chơi được nhiều loại nhạc cụ truyền thống của người Bru-Vân Kiều nên bà con quanh đây vẫn thường tìm đến để mua sản phẩm hoặc học nghề, nghe nhạc cụ. Ngày trước, trai gái trong vùng muốn hẹn hò, có bạn đời thì phải biết đàn, hát, thổi sáo, do đó, ai cũng đam mê học nhạc, học hát. Nhưng giờ đây, người trẻ tiếp cận nhiều hơn với điện thoại, mạng xã hội nên đàn hát theo lối truyền thống dần ít đi. Cách đây vài năm, ở bản Khe Giữa đã thành lập được một đội văn nghệ gồm 20 người, do Trưởng bản Hồ Văn Vương làm

đội trưởng; hầu hết các hoạt động chuyên môn về đàn, hát, múa đều do ông Thảo chủ trì. Nhờ tập hợp được nhiều "nghệ nhân" tài hoa như Hồ Văn Thiết, Hồ Thị Ngưng, Hồ Thị Râm, Hồ Văn Nhâm..., đội văn nghệ của bản luôn được các địa phương lân cận mời đi biểu diễn. Đáng tiếc, do kinh phí hạn hẹp nên đội văn nghệ hoạt động không thường xuyên. "Nếu được du khách "thuê", đội văn nghệ chúng tôi sẽ sẵn sàng tập hợp các thành viên lại để biểu diễn. Hoạt động này vừa góp phần làm thỏa mãn niềm đam mê của các "nghệ nhân" ở bản, đồng thời lưu giữ, bảo tồn, quảng bá di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào được tốt hơn...", ông Hồ Văn Thảo bộc bạch.

Phó Chủ tịch UBND xã Kim Ngân Nguyễn Văn Hùng cho biết, thời gian gần đây, bà con Bru-Vân Kiều trên địa bàn xã Kim Ngân đã có những chuyển biến rõ nét trong tư duy làm du lịch. Từ chỗ còn e dè, lo ngại, thì nay nhiều hộ đã chủ động tham gia các hoạt động giới thiệu văn hóa, ẩm thực, nghề truyền thống và đời sống sinh hoạt thường nhật đến với du khách. Đặc biệt, một số thanh niên trong bản nhờ được tập huấn kỹ năng đón khách, dẫn tour trải nghiệm rừng, suối và giới thiệu lễ hội, làn điệu dân gian đặc sắc của đồng bào nên hoạt động du lịch ngày càng chuyên nghiệp hơn.

**"Nhiều du khách đến Bang không chỉ để nghỉ dưỡng, mà còn rất quan tâm đến trải nghiệm văn hóa bản địa. Đây chính là cơ hội để đồng bào dân tộc thiểu số Bru-Vân Kiều xã Kim Ngân kết nối, hình thành các sản phẩm du lịch cộng đồng, đón khách ghé bản, ở lại nhà sàn, thưởng thức các món ăn dân dã, xem biểu diễn văn nghệ và tham gia các hoạt động truyền thống. Trong tương lai, chúng tôi sẽ đẩy mạnh kết nối, tạo điều kiện cho du khách được "thưởng thức" thêm các giá trị văn hóa phi vật thể nơi đại ngàn Kim Ngân", ông Nguyễn Vũ Tuấn, Phó Giám đốc Bang Onsen Spa&Resort chia sẻ.**

VĂN MINH

## QUẢNG TRỊ TUẦN QUA

### Tuần qua trên địa bàn tỉnh diễn ra một số sự kiện nổi bật:

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức hội nghị lần thứ tư để cho ý kiến về tình hình kinh tế-xã hội, công tác xây dựng Đảng 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 và một số nội dung khác. Theo đó, kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng, cơ cấu chuyển dịch tích cực; các lĩnh vực duy trì đà phát triển. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện; nhiều điểm nghẽn, dự án chậm tiến độ được tập trung tháo gỡ; hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân tiếp tục nâng cao; quốc phòng-an ninh được giữ vững.

- HĐND tỉnh Quảng Trị khóa IX, nhiệm kỳ 2026-2031 tổ chức kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề) để xem xét, quyết định một số nội dung quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền.

HĐND tỉnh đã tập trung nghiên cứu, thảo luận dân chủ, khách quan và biểu quyết thông qua 3 nghị quyết được trình tại kỳ họp; đồng thời xem xét, thông qua Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025 và phê

chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 và nhiều nội dung quan trọng khác...

- Đoàn công tác của Bộ Tư lệnh Quân khu 4 và lãnh đạo UBND tỉnh đã đi thăm, kiểm tra kết quả phối hợp tham gia xây dựng Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại xã biên giới Thượng Trạch. Đoàn công tác yêu cầu các đơn vị tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tại khu vực biên giới; tổ chức thi công khoa học, bảo đảm hoàn thành các hạng mục chính trước ngày 31/7.

- Đồng chí Nguyễn Văn Phương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy có buổi làm việc với UBND tỉnh và một số sở, ban, ngành liên quan để nghe báo cáo về Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế (KKT) Đông Nam Quảng Trị đến năm 2045.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc điều chỉnh Quy hoạch chung KKT Đông Nam Quảng Trị đến năm 2045, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy lưu ý các nội dung liên quan đến quy hoạch khu công nghiệp, khu phi thuế quan; đồng thời yêu cầu phải trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý

kiến về Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung KKT Đông Nam Quảng Trị trước ngày 15/7 để triển khai các bước tiếp theo.

- UBND tỉnh tổ chức phiên họp thường kỳ để đánh giá tình hình kinh tế-xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026.

Tại phiên họp, các đại biểu tập trung thảo luận, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm, xác định một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp để thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2026.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh tổ chức hội nghị nhằm sơ kết công tác Mặt trận 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 và kế hoạch "Lắng nghe dân nói". Trên cơ sở những kết quả quan trọng đã đạt được, MTTQ các cấp cần sớm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh; tăng cường tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, đặc biệt là mục tiêu tăng trưởng "2 con số" (10,6%); kịp thời nắm bắt và giải quyết những kiến nghị chính đáng của Nhân dân...

TH.H (tổng hợp)

**TÌM LẠI TÊN CHO ĐỒNG ĐỘI**

Trong cái nắng bỏng rát của ngày tháng 6, tại Nghĩa trang liệt sĩ Ba Dốc, cán bộ, chiến sĩ Đội Quy tập mộ liệt sĩ 589 và nhân viên y tế vẫn miệt mài với nhiệm vụ mới, đó là lấy mẫu ADN cho các liệt sĩ chưa xác định được danh tính. Nơi đây, 1.318 liệt sĩ đang được kỳ vọng sẽ được trả lại danh tính thông qua giám định ADN.

Vừa hoàn thành nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ mùa khô 2025-2026, những cán bộ, chiến sĩ Đội 589 lại tiếp tục tham gia “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ” với một phần việc mới: Lấy mẫu ADN phục vụ xác định danh tính các liệt sĩ còn thiếu thông tin.

Tháng 6 nắng gay gắt, không một gợn mây khiến hơi nóng hắt lên từ nền bê tông càng thêm hầm hập. Mồ hôi thấm đẫm quân phục, nhưng từng thao tác của những người lính vẫn được thực hiện chậm rãi, cẩn trọng trong không gian tĩnh lặng, trang nghiêm của nghĩa trang. Mỗi một cán bộ, chiến sĩ Đội 589 đều hiểu rằng, đằng sau sự tỉ mỉ, cẩn trọng này là cuộc chạy đua với thời gian, để những hàng bia vô danh có cơ hội được khắc lên tên tuổi của những người đã hy sinh.

Trung tá Nguyễn Văn Phong, Phó Đội trưởng Đội 589, người có gần 10 năm gắn bó với công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tại tỉnh Khăm Muôn (Lào), cho biết từ năm 2013, hài cốt liệt sĩ quy tập tại Lào đều được lấy mẫu ADN phục vụ xác định danh tính. Tuy nhiên, việc lấy mẫu ADN đồng loạt với quy mô lớn trong khuôn khổ Chiến dịch 500 ngày đêm như hiện nay là lần đầu tiên đơn vị thực hiện. Vì vậy, mọi công đoạn đều được tuân thủ nghiêm ngặt theo quy trình chuyên môn nhằm bảo đảm tính chính xác, đồng bộ và độ tin

# Viết tiếp BÀI CA HÒA BÌNH

**Với Quảng Trị, mảnh đất từng hứng chịu biết bao đau thương, mất mát bởi chiến tranh, hòa bình không chỉ là thành quả của quá khứ mà còn được gìn giữ, vun đắp mỗi ngày. Trên vùng đất này, có những con người đang lặng lẽ tiếp nối hành trình tri ân, hàn gắn vết thương chiến tranh và lan tỏa giá trị của hòa bình bằng những việc làm bình dị nhưng đầy ý nghĩa.**



Chị Cáp Thị Thiên Trang (thứ bảy từ trái sang) đại diện Ban Quản lý Di tích Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn và Thành Cổ Quảng Trị nhận quà của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà và lãnh đạo tỉnh - Ảnh: N.M

cậy của kết quả giám định.

Bắt đầu từ ngày 9/6, đợt lấy mẫu dự kiến hoàn thành vào giữa tháng 7. Bất kể thời tiết khắc nghiệt, cán bộ, chiến sĩ Đội 589 và lực lượng y tế vẫn có mặt từ sáng sớm, miệt mài thực hiện từng công đoạn với sự cẩn trọng và lòng thành kính đối với các anh hùng liệt sĩ.

Tìm lại tên cho các liệt sĩ không chỉ là trách nhiệm đối với quá khứ, mà còn là một cách gìn giữ hòa bình. Bởi hòa bình không chỉ được đo bằng những năm tháng không còn tiếng súng, mà còn bằng nỗ lực hàn gắn những mất mát chiến tranh, để những người đã hy sinh được trở về với tên tuổi của mình, trong vòng tay gia đình và trong ký ức của mọi người.

**NGƯỜI KỂ CHUYỆN THÀNH CỔ**

Hơn 2 thập kỷ gắn bó với Di tích quốc gia đặc biệt

Thành Cổ Quảng Trị, chị Cáp Thị Thiên Trang, Trưởng Ban Quản lý Di tích Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn và Thành Cổ Quảng Trị, đã trở thành người chứng kiến và kể tiếp những câu chuyện về một thời hoa lửa. Mỗi ngày làm việc với chị không chỉ là gìn giữ một di tích, mà còn là gìn giữ ký ức chiến tranh và lan tỏa giá trị của hòa bình đến các thế hệ hôm nay.

Trong hành trình hơn 20 năm ấy, chị Trang đã chứng kiến rất nhiều cuộc trở về của thân nhân liệt sĩ. Có những người mẹ, người vợ, người con ôm di ảnh người thân lặng lẽ dâng hương trước Đài tưởng niệm, dù không biết chính xác các anh nằm lại ở đâu. Với họ, cả lòng đất Thành Cổ đều là nơi đồng đội, người thân đang yên nghỉ. Nhiều người không cầm được nước mắt khi nghe kể về 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành Cổ, mùa hè năm 1972. Được chứng kiến và lắng nghe, chị càng thấu hiểu những hy sinh của cha anh, thêm yêu và trân trọng mảnh đất Thành Cổ.

“Tôi nhớ mãi một cựu chiến binh trở lại sau hơn 50 năm. Đứng rất lâu trước Đài tưởng niệm, bác chỉ nói: “Tôi trở về đây thay mặt những đồng đội không còn cơ hội trở về”. Câu nói ấy khiến tôi hiểu rằng công việc của mình không chỉ là giới thiệu về một di tích, mà còn là kể lại câu chuyện về sự hy sinh để thế hệ hôm nay hiểu hơn về giá trị của

hòa bình. Và điều tôi mong nhất là sau khi rời Thành Cổ, các bạn không chỉ nhớ những con số hay sự kiện lịch sử, mà cảm nhận và hiểu sâu sắc sự hy sinh của cha anh, để mỗi người sẽ sống trách nhiệm hơn với quê hương, đất nước”, chị Trang chia sẻ.

**HỒI SINH NHỮNG VÙNG ĐẤT**

Là vùng đất chịu hậu quả nặng nề của hàng triệu tấn bom đạn, hòa bình với Quảng Trị không chỉ là tiếng súng đã ngừng, mà còn là khi người dân có thể yên tâm cày cấy trên mảnh đất quê hương, màu xanh ngô, lúa phủ kín những hố bom, trẻ em vô tư vui chơi trên những cánh đồng đã được làm sạch bom mìn.

Nhưng để những điều bình dị ấy trở thành hiện thực, vẫn còn nhiều việc phải làm. Bởi chiến tranh đã lùi xa, song những vết thương mà nó để lại vẫn âm thầm nằm dưới lòng đất. Hơn 82.260ha đất trên địa bàn Quảng Trị còn ô nhiễm bom chùm, bom bi; riêng khu vực Nam Quảng Trị, tỉ lệ ô nhiễm chiếm khoảng 82% diện tích tự nhiên. Bởi vậy, mỗi mét vuông đất được làm sạch hôm nay cũng là thêm một phần hòa bình được vun đắp cho mai sau.

Gần 30 năm qua, Quảng Trị đã trở thành điểm sáng của cả nước trong khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh. Từ địa phương đầu tiên triển khai hợp tác quốc tế trong

lĩnh vực này, tỉnh đã từng bước xây dựng nhiều mô hình tiên phong, ứng dụng công nghệ hiện đại trong khảo sát, rà phá, quản lý dữ liệu và điều phối, góp phần đưa những vùng đất từng bị bom mìn chia cắt trở lại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

“Công tác khắc phục hậu quả bom mìn ở Quảng Trị không chỉ là xử lý những vật nổ còn sót lại sau chiến tranh, mà còn là hành trình góp phần gìn giữ sự sống và kiến tạo hòa bình. Hơn 1.500 cán bộ, nhân viên đang từng ngày đối mặt với hiểm nguy để từng bước làm sạch đất đai, bảo vệ cuộc sống bình yên của người dân. Mỗi quả bom, vật nổ được xử lý an toàn, mỗi cuộc gọi đến đường dây nóng được tiếp nhận và giải quyết kịp thời đều góp phần xóa đi thêm một di chứng chiến tranh, mở ra thêm cơ hội phát triển cho Quảng Trị”, ông Thái Hữu Liêu, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Trung tâm hành động bom mìn tỉnh chia sẻ.

Chiến tranh đã lùi xa, nhưng trên mảnh đất Quảng Trị, hành trình hàn gắn những mất mát mà chiến tranh để lại vẫn tiếp diễn theo những cách rất riêng. Có những người lính lặng lẽ đi tìm đồng đội để trả lại tên cho những người đã hy sinh. Có những người ngày ngày kể lại câu chuyện Thành Cổ để ký ức chiến tranh không phai nhạt theo thời gian. Có những người vẫn âm thầm rà phá bom mìn để trả lại màu xanh cho đất và sự bình yên cho cuộc sống. Mỗi người một công việc, một cách cống hiến khác nhau, nhưng đều đang góp phần khép lại những khoảng trống của chiến tranh, vun đắp nền tảng bình yên để Quảng Trị tự tin bước tới tương lai.

Khi những cánh chim bồ câu tung cánh trên bầu trời Quảng Trị trong lễ hội Vì Hòa bình, đó không chỉ là biểu tượng của khát vọng hòa bình, mà còn là hình ảnh của một vùng đất đang từng ngày hồi sinh. Bài ca hòa bình ở Quảng Trị không chỉ ngân vang trong những lễ hội hay giai điệu âm nhạc, mà còn được viết nên từ những việc làm thầm lặng mỗi ngày: Một hài cốt liệt sĩ được tìm thấy, một câu chuyện lịch sử được kể lại, một quả bom còn sót lại được vô hiệu hóa. Và chính từ những điều bình dị ấy, Quảng Trị, vùng đất từng oằn mình trong khói lửa chiến tranh, đang viết tiếp bài ca hòa bình bằng niềm tin, lòng nhân ái và khát vọng vươn tới tương lai.

**NGỌC MAI**



Cán bộ, chiến sĩ Đội Quy tập hài cốt liệt sĩ 589, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị lấy mẫu ADN các liệt sĩ chưa xác định danh tính - Ảnh: N.M



Di tích Quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải-biểu tượng thống nhất, khát vọng hòa bình

- Ảnh: NGUYỄN HẢI

# BIỂU TƯỢNG KHÁT VỌNG thống nhất và hòa bình

**Cầu Hiền Lương-sông Bến Hải, địa danh một thời máu lửa, nơi chứng kiến nỗi đau chia cắt đất nước hơn 20 năm. Ngày nay, khi đất nước bước vào kỷ nguyên mới, cây cầu ấy, dòng sông ấy đã trở thành biểu tượng cho khát vọng thống nhất và hòa bình, là “địa chỉ đỏ” giáo dục lòng yêu nước của thế hệ trẻ...**

## KỶ ỨC BI THƯƠNG NHƯNG HÀO HÙNG

Tháng 7/1954, sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, nước Việt Nam bị tạm thời chia cắt thành hai miền Nam-Bắc, lấy cầu Hiền Lương nằm trên vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời trong thời gian chờ cuộc tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Theo hiệp định, giới tuyến quân sự không được coi là biên giới quốc gia và chỉ tồn tại cho đến khi hoàn thành cuộc Tổng tuyển cử sau 2 năm.

Thực thi hiệp định, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ miền Nam đã tập kết ra miền Bắc với niềm tin và hy vọng sẽ trở về sau 2 năm bằng cuộc tổng tuyển cử như quy định. Tuy nhiên, với ý đồ chia cắt Việt Nam lâu dài, chính quyền Ngô Đình Diệm dưới sự hậu thuẫn của Mỹ đã kiên quyết từ chối tổng tuyển cử. Năm 1956, chính quyền Việt Nam cộng hòa tuyên bố “khóa tuyến”, Hiền Lương-sông Bến Hải trở thành nỗi đau chia cắt hai miền Nam-Bắc hơn 20 năm.

Chỉ cách một dòng sông rộng chừng 100m nhưng biết bao gia đình phải sống trong cảnh “chồng Bắc, vợ Nam”, có những nỗi đau khó diễn tả thành lời. Cũng trên dòng sông huyền thoại ấy, có những cuộc chiến đặc biệt đã xảy ra không tiếng súng nhưng vô cùng khốc liệt, là cuộc đấu về trí tuệ, sức mạnh và lòng dũng



Tập thể giáo viên, học sinh Trường tiểu học Kim Đồng tổ chức hành trình về “địa chỉ đỏ” tại Di tích Quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải

- Ảnh: L.M

cảm giữa một bên là âm mưu chia cắt đất nước, một bên là quyết tâm sắt đá giành lại hòa bình, thống nhất đất nước...

Hơn 20 năm mang trên mình nỗi đau chia cắt hai miền Nam-Bắc, cầu Hiền Lương-sông Bến Hải trở thành “nhân chứng lịch sử”, mang khát vọng hòa bình, thống nhất non sông, đất nước. Với niềm tin vào Đảng, Bác Hồ, tin tưởng vào ngày chiến thắng, quân và dân hai bờ giới tuyến đã anh dũng, kiên cường vượt lên mọi khó khăn, gian khổ, quyết giữ đất, giữ làng, đánh tan mọi âm mưu, thủ đoạn thâm độc chia cắt đất nước lâu dài của kẻ thù. Sức mạnh của chính nghĩa, lòng yêu nước và khát vọng hòa bình đã viết lên bản hùng ca bất tử của quân và dân ta, làm nên đại thắng mùa xuân

1975, non sông liền một dải, Nam-Bắc sum họp một nhà.

## BIỂU TƯỢNG KHÁT VỌNG HÒA BÌNH

Chiến tranh đã đi qua, hôm nay, bên dòng sông Bến Hải hiền hòa, Nhân dân Quảng Trị đang vươn mình phát triển, hiện thực hóa khát vọng xây dựng quê hương đẹp giàu, viết tiếp trang sử hào hùng của dân tộc. Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải được công nhận là di tích Quốc gia đặc biệt, gồm các hạng mục: Cầu Hiền Lương, Đồn Công an và cột cờ ở bờ Bắc sông Bến Hải, nhà trưng bày “Vĩ tuyến 17 và Khát vọng thống nhất”, nhà liên hợp, cụm tượng đài “Khát vọng thống nhất”...

Các di tích lịch sử đã tái hiện một cách sinh động và chân thực quá khứ hào hùng

của quân và dân ta trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc. Bên bờ sông Bến Hải, lá cờ đỏ sao vàng tung bay trên bầu trời xanh thẳm, thể hiện niềm kiêu hãnh, tự hào, ý chí quật cường của dân tộc Việt Nam, đánh dấu mốc son rực rỡ trong lịch sử đấu tranh xây dựng và bảo vệ đất nước. Bởi vậy, hằng năm, vào dịp lễ 30/4, tại Kỳ đài Hiền Lương, tỉnh Quảng Trị long trọng tổ chức lễ Thượng cờ “Thống nhất non sông”, thu hút hàng ngàn người dân, cựu chiến binh và du khách. Lễ Thượng cờ “Thống nhất non sông” không chỉ là dịp ôn lại những chiến công bất khuất, hào hùng của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại, mà còn là lời tri ân sâu sắc đối với sự hy sinh to lớn của lớp lớp thế hệ cha anh vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Đây cũng dịp để nhắc nhở các thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ, về giá trị thiêng liêng của hòa bình và độc lập dân tộc.

Hiện nay, Di tích Quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải đã trở thành điểm du lịch lịch sử thu hút du khách trong nước và quốc tế đến tham quan, tìm hiểu ngày càng đông. Đây cũng là “địa chỉ đỏ”, được nhiều cơ quan, đơn vị, trường học... lựa chọn tổ chức hành trình về nguồn.

Cô giáo Hồ Xuân Huyền,

giáo viên Tổng phụ trách Đội, Trường tiểu học Kim Đồng (xã Vĩnh Linh) chia sẻ: “Tháng 5 vừa qua, Liên đội Trường tiểu học Kim Đồng đã long trọng tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ tại Di tích Quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải. Đây là hành trình về “địa chỉ đỏ” rất ý nghĩa với học sinh của nhà trường. Các em tự hào khi được tuyên dương, khen thưởng tại một địa điểm linh thiêng, biểu tượng cho khát vọng độc lập, thống nhất non sông. Thời gian qua, nhà trường cũng tổ chức cho học sinh đến tham quan, tri ân tại nhiều “địa chỉ đỏ”, như: Thành Cổ Quảng Trị, địa đạo Vịnh Mốc, Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn... Từ đó, bồi đắp thêm tình yêu quê hương, đất nước cho các em, quyết tâm rèn đức luyện tài, xứng đáng là những chủ nhân tương lai, cùng đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình, hội nhập và phát triển hùng cường như sinh thời Bác Hồ kính yêu hằng mong muốn”.

Có lẽ, với những ý nghĩa lịch sử thiêng liêng về khát vọng hòa bình, thống nhất non sông, vùng đất thiêng Quảng Trị được lựa chọn là nơi tổ chức lễ hội Vi Hòa bình lần đầu tiên năm 2024. Di tích Quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải vinh dự là nơi diễn ra lễ khai mạc lễ hội. Ngày 4/7, lễ khai mạc lễ hội Vi Hòa bình năm 2026 sẽ tiếp tục diễn ra tại di tích Quốc gia đặc biệt này. Lễ hội là sự kiện văn hóa mang tầm quốc gia và quốc tế, mang thông điệp cốt lõi là tôn vinh giá trị của hòa bình, tri ân những người đã hy sinh vì độc lập dân tộc và truyền cảm hứng về khát vọng vươn lên trong tương lai.

Bà Lê Thị Tố Hoài, Trưởng Ban quản lý Di tích Quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải, cho biết: “Thời gian qua, công tác trùng tu, tôn tạo khu di tích luôn được tỉnh quan tâm triển khai nhằm giúp di tích khang trang, xanh, đẹp hơn, xứng đáng với giá trị lịch sử vốn có của nó. Nhờ vậy, khách tham quan đến với di tích ngày càng đông. Đặc biệt, chúng tôi vô cùng vinh dự, tự hào khi Di tích Quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương-Bến Hải được lựa chọn là nơi diễn ra lễ hội Vi hòa bình. Nơi đây chính là “nhân chứng lịch sử” vừa khẳng định giá trị của độc lập, tự do, vừa là biểu tượng thống nhất, khát vọng hòa bình, đổi thay và phát triển”.

LÊ MAI